

**CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG**  
**INSPECTION CERTIFICATE**  
**Số/Nº: 0428/2025/SP**



- Tên hàng hóa: ĐẠM CÀ MAU  
*Product name: CAMAU GRANULAR UREA*
- Khối lượng: 1,333.90 tấn  
*Quantity: 1,333.90 Tons*
- Thông tin sản phẩm:
  - Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại Việt Nam: 473.75 tấn
  - Urê Đạm Cà Mau - Bao TM TA MCHAS SRE: 60.15 tấn
  - Urê Đạm Cà Mau - Bao TM CHHUN SOK AN: 800.00 tấn*NSX: 28/05/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX*  
*Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn*
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
*Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam*
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
*Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam*
- Thời gian thực hiện: 03/06/2025 09:49:09  
*Time of inspection: 03/06/2025 09:49:09*
- Giám định viên: Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc  
*Inspector: Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc*
- Nội dung giám định: Theo TCCS 01:2024/PVCFC  
*Based on: The Standard TCCS 01:2024/PVCFC*
- Kết quả phân tích mẫu:  
*Analysis results:*

| STT<br><i>No</i> | Tên chỉ tiêu<br><i>Components</i> | Phương pháp thử<br><i>Testing Method</i> | Đơn vị<br><i>Unit</i> | Tiêu chuẩn kỹ thuật<br><i>Specifications</i> | Kết quả<br><i>Results</i> | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------------------------|------------------------|
| 1                | Đạm tổng số (Nts)                 | TCVN 8557:2010                           | %                     | 46.3                                         | 46.3                      |                        |
| 2                | Biuret                            | TCVN 2620:2014                           | %                     | 0.99                                         | 0.87                      |                        |
| 3                | Độ ẩm                             | TCVN 2620:2014                           | %                     | 0.5                                          | 0.36                      |                        |

- Kết luận: Phù hợp TCCS 01:2024/PVCFC  
*Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 01:2024/PVCFC*

**TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ**

*Manager of Process Department*

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 06/06/2025 13:19:02

Tổ chức xác thực: PVCFC CA